

Số: 2374710

|                                      | New Peugeot 2008 GT      | Mazda CX-5 2.5L Signature Exclusive |
|--------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------|
| Giá niêm yết:                        | 899.000.000đ             | 979.000.000đ                        |
| KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:             |                          |                                     |
| Kích thước tổng thể (mm)             | 4300 x 1785 x 1580       | 4590 x 1845 x 1680                  |
| Chiều dài cơ sở (mm)                 | 2605                     | 2700                                |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)              | 185                      | 200                                 |
| Thể tích khoang hành lý (L)          | 434                      | 442                                 |
| Số chỗ ngồi                          | 5                        | 5                                   |
| Nguồn gốc                            | SX-LR trong nước         | SX-LR trong nước                    |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:                |                          |                                     |
| Loại động cơ                         | 1.2L Turbo Puretech      | 2.5L Skyactiv-G                     |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)         | 133 @ 4000 - 6000        | 188 / 6000                          |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)        | 230 @ 1750 - 3500        | 252 / 4000                          |
| Hộp số                               | 6AT                      | 6AT                                 |
| Hệ thống dẫn động                    | Cầu trước (FWD)          | 2 Cầu (AWD)                         |
| Hệ thống treo trước                  | Độc lập Mc Pherson       | Độc lập Mc Pherson                  |
| Hệ thống treo sau                    | Bán độc lập              | Liên kết đa điểm                    |
| Hệ thống phanh trước                 | Đĩa                      | Đĩa                                 |
| Hệ thống phanh sau                   | Đĩa                      | Đĩa                                 |
| Thông số lốp xe                      | 215/55 R18               | 225/55 R19                          |
| Chế độ lái                           | Eco/Normal/Sport/Manual  | Normal / Sport                      |
| NGOẠI THẤT:                          |                          |                                     |
| Cụm đèn trước                        | LED Projector            | LED                                 |
| Đèn trước tự động bật/tắt            | ●                        | ●                                   |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | ●                        | ●                                   |
| Đèn ban ngày LED                     | ● (Dạng móng vuốt sư tử) | ●                                   |
| Cụm đèn sau                          | LED                      | LED                                 |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ●                        | Sấy Gương                           |
| Gạt mưa tự động                      | ●                        | ●                                   |
| Cửa sổ trời                          | ●                        | ●                                   |
| Trang bị khác                        | Cốp đóng - mở điện       |                                     |
| NỘI THẤT - TIỆN NGHI:                |                          |                                     |
| Vô lăng bọc da                       | ●                        | ●                                   |
| Chất liệu ghế                        | Bọc da Alcantara         | Da Nappa                            |
| Ghế người lái chỉnh điện             | ● (Massage)              | ●                                   |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ   | ●                        |                                     |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi     | ●                        |                                     |
| Hàng ghế trước có tính năng massage  | ●                        |                                     |
| Kính cửa sổ chỉnh điện               | ●                        | ●                                   |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin        | 10-inch hiệu ứng 3D      | Analog & Digital                    |
| Màn hình giải trí trung tâm          | 10-inch                  | 8"                                  |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto   | Apple Carplay/MirrorLink | ●                                   |
| Hệ thống điều hòa tự động            | ●                        | ●                                   |
| Số vùng khí hậu điều hòa             | 1                        | 2                                   |
| Cửa gió cho hàng ghế sau             | ●                        | ●                                   |
| Chìa khóa thông minh                 | ●                        | ●                                   |

|                                         |                                              |                |
|-----------------------------------------|----------------------------------------------|----------------|
| Khởi động nút bấm                       | ●                                            | ●              |
| Hệ thống âm thanh                       | 6 loa                                        | 10 loa Bose    |
| Sạc không dây Qi                        | ●                                            |                |
| Phanh đỗ điện tử                        | ●                                            | ●              |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX              | ●                                            | ●              |
| Trang bị khác                           | Gương chiếu hậu chống chói tự động tràn viền |                |
| <b>AN TOÀN:</b>                         |                                              |                |
| Số túi khí                              | 6                                            | 6              |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS        | ●                                            | ●              |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD        | ●                                            | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA       | ●                                            | ●              |
| Hệ thống cân bằng điện tử               | ●                                            | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ●                                            | ●              |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                   | Trước & Sau                                  | Trước & Sau    |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù               | ●                                            | ●              |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường        | ●                                            | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường           | ● (Camera)                                   | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động          | ●                                            | ●              |
| Hệ thống điều khiển hành trình          | ●                                            | MRCC Stop & Go |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp           | ●                                            |                |
| Camera lùi                              | ●                                            | ● (Camera 360) |